

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

Số: /VP-HCTC

V/v rà soát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023 và đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Sở Nội vụ

Thực hiện Công văn số 1277/SNV-CCVC ngày 09/10/2023 của Sở Nội vụ về việc rà soát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023 và đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2024; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả năm 2023 và xây dựng Kế hoạch năm 2024 gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2023 theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh:

Văn phòng UBND tỉnh được giao chủ trì gồm 07 nội dung gồm 80 lớp. Trong đó:

- 04 nội dung, gồm 24 lớp đã hoàn thành công tác tổ chức các lớp tập huấn đảm bảo yêu cầu;
- 02 nội dung, gồm 53 lớp dự kiến tổ chức trong quý IV/2023;
- 01 nội dung, gồm 03 lớp không tổ chức, do Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tập huấn.

(Chi tiết tại Báo cáo số 271/BC-CTTĐT ngày 16/8/2023 của Công thông tin điện tử tỉnh; Công văn số 149/HCC-HCTH ngày 16/10/2023 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Phụ lục kèm theo Công văn này)

2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024

2.1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024:

- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCC trong nước: Biểu số 06
- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức trong nước: Biểu số 07
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC lãnh đạo, quản lý trong nước: Biểu số 08
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân ở trong nước: Biểu số 09 (Không có)
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC ở nước ngoài: Biểu số 10 (Không có)

2.2. Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng dự kiến chủ trì trong năm 2024:

- Các nội dung bồi dưỡng đơn vị dự kiến chủ trì năm 2024: Biểu số 12.

Văn phòng UBND tỉnh kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, HCTC_(Ph).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Cảnh Hưng

PHỤ LỤC

Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024

(Kèm theo Công văn số /VP-HCTC ngày /10/2023
của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên lớp	Số lớp	Số học viên	Ghi chú
1.	Tập huấn về Dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	3	166	Đã hoàn thành
2.	Tập huấn về Liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư khi Tiếp nhận hồ sơ của người dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo Đề án 06 ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	3	166	Đã hoàn thành
3.	Quản trị, khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần; khai thác sử dụng các phần mềm dùng chung phục vụ công tác (phần mềm theo dõi chỉ đạo, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin dành cho CB CC, VC tỉnh...)	2	160	Đã hoàn thành
4.	Tập huấn nâng cao phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Quản lý Văn bản đi/đến; tạo lập HSCV, trình xử lý văn bản qua mạng; quy trình ký số văn bản điện tử)	16	800	Đã hoàn thành
5.	Tập huấn về DVCTT và Một cửa điện tử Liên thông các dịch vụ Hộ tịch của Bộ Tư pháp (Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ BHXH - Đăng ký cư trú; Đăng ký Kết hôn; Đăng ký Khai tử - Xóa cư trú; Xác nhận tình trạng hôn nhân) theo Đề án 06 ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	3	146	Không tổ chức
6.	Tập huấn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Phiên bản mới của phần mềm một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công tỉnh)	45	1.800	Dự kiến tổ chức trong Quý 4-2023.
7.	Tập huấn sử dụng Biên lai điện tử, quy trình thu phí, lệ phí và thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Phiên bản mới của phần mềm một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công tỉnh)	8	540	Dự kiến tổ chức trong Quý 4-2023.
	Tổng cộng:	80		

BIỂU 6: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2024

Kèm theo Công văn số: /NP-HCTC, ngày /10/2023 của Văn phòng UBND tỉnh

TT	Nội dung Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn					KT,KN chuyên ngành; vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	CV cao cấp	CV chính	CV	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện	Cấp xã						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cán bộ công chức cấp tỉnh	Chuyên viên cao cấp																									
		Chuyên viên chính	2																						2		
		Chuyên viên	3													5	3								11		3
		Cán sự																									
		Công chức tập sự																									
Tổng:		5													5	3								13		3	

BIỂU 7: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2024

Kèm theo Công văn số: /VP-HCTC, ngày /10/2023 của Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng	LĐQL đơn vị sự nghiệp CL							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Viên chức hành chính	Hạng I																										
		Hạng II																										
		Hạng III	2				1				2						3	1	3	1				13		3		
		Hạng IV																										
Tổng 1			2				1			2						3	1	3	1				13		3			
2	Viên chức chuyên ngành	Hạng I																										
		Hạng II																										
		Hạng III		3																					3		1	
		Hạng IV																										
Tổng 2				3																				16		1		
Tổng 1+2			2	3			1			2						3	1	3				9		4				

**BIỂU 8: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2024**

Kèm theo Công văn số: *NP-HCTC*, ngày */10/2023* của Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung Đối tượng		Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn			Chức vụ quản lý					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó				
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hang I	Hang II	Hang III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp phòng	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ			
1	Cán bộ, công chức	Cấp tỉnh và tương đương																											
		Cấp sở và tương đương																											
		Cấp huyện và tương đương																											
		Cấp phòng và tương đương																											
Tổng 1																													
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh																											
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở	1																								1		
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐV SNCL																											
Tổng 2			1																								1		
Tổng 1 + 2			1																								1		

BIỂU 12: CÁC NỘI DUNG BỒI DƯỠNG ĐƠN VỊ DỰ KIẾN CHỦ TRÌ NĂM 2024
 (Kèm theo Công văn số: /NP-HCTC, ngày /10/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

Nội dung	Đối tượng	Số lớp	Thời gian học mỗi lớp	Thời gian tổ chức	Số lượng học viên	Giảng viên	Kinh phí
<p>Căn cứ đề xuất lớp: An toàn thông tin: - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ ban hành quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; - Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; - Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; - Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; - Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030";</p> <p>Tái sử dụng dữ liệu: - Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. - Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. - Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. - Kế hoạch số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.</p>							

<p>Nâng cao nhận thức về bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống, bảo mật thông tin trong khai thác, xác thực, sử dụng các dịch vụ thông tin trong CSDL QG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC và hướng dẫn tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hoá trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p>	<p>- CCVC của các sở ban ngành cấp tỉnh, Cục Thuế, BHXH tỉnh (Đại diện LĐ, KSTTHC, CBMC và tối thiểu 4 CCVC của các phòng ban, TT, Chi cục trực thuộc có tham gia giải quyết TTHC) - Tổ chức tại Thành phố Đông Hà</p>	2	01 ngày	Quý II,III năm 2024	130	Báo cáo viên trong tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thù lao báo cáo viên: = 2 x 1.600.000 = 3.200.000 - Nước uống: = 2 x 450.000 = 900.000 đ - Thuê hội trường: 2.000.000 x 2 = 4.000.000 đ - Tiền tài liệu học viên: 30.000đ x 130 = 3.900.000 đ - Trang trí, market: = 2.000.000 x 2 = 4.000.000 - Thuê máy chiếu: 2.000.000 x 2 = 4.000.000 đ - Thuê máy tính xách tay: = 150.000đ x 30 máy x 2= 9.000.000 đ - Quản lý lớp học: = 2.900.000 đ <p>TỔNG: 31.900.000 đ</p>
	<p>- CCVC của UBND Thành phố Đông Hà, TX Quảng Trị, các huyện: Cam Lộ, Triệu Phong, Gio Linh, Cồn Cỏ gồm cả Công an huyện và Công an các xã, BHXH và Chi cục Thuế, CNVPĐK Đất (tối thiểu 2 người/1 cơ quan, đơn vị, địa phương) - Tổ chức tại Thành phố Đông Hà</p>	5	01 ngày	Quý II,III năm 2024	320	Báo cáo viên trong tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thù lao báo cáo viên: = 5 x 1.600.000 = 8.000.000 đ - Nước uống: = 450.000 x 5 = 2.250.000 đ - Thuê hội trường: 2.000.000 * 5 = 10.000.000 đ - Tiền tài liệu học viên: 30.000đ x 320 = 9.600.000 đ - Trang trí, market: = 2.000.000 * 5 = 10.000.000 đ - Thuê máy chiếu: = 2.000.000 * 5 = 10.000.000 đ - Thuê máy tính xách tay: = 150.000đ x 30 máy x 5 = 22.500.000 đ - Quản lý lớp học: = 7.235.000 đ <p>TỔNG: 79.585.000 đ</p>

	- CCVC của UBND các huyện: Vĩnh Linh, Hải Lăng, Đakrông, Hướng Hóa gồm cả Công an huyện và Công an các xã, BHXH và Chi cục Thuế (tối thiểu 2 người/1 cơ quan, đơn vị, địa phương) - Tổ chức tại các huyện	4	01 ngày	Quý II,III năm 2024	320	Báo cáo viên trong tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thù lao báo cáo viên: = 4 x 1.600.000 = 6.400.000 đ - Đưa đón báo cáo viên (1 giảng viên và 1 trợ giảng): 1.500.000 x 4 = 6.000.000 đ - Lưu trú của báo cáo viên (1 giảng viên và 1 trợ giảng): 150.000 x 4 x 2 = 1.200.000 đ - Nước uống: = 450.000 x 4 = 1.800.000 đ - Thuê hội trường: 2.000.000 * 4 = 8.000.000 đ - Tiền tài liệu học viên: 30.000đ x 320 = 9.600.000 đ - Trang trí, market: = 2.000.000 * 4 = 8.000.000 đ - Thuê máy chiếu: = 2.000.000 * 4 = 8.000.000 đ - Thuê máy tính xách tay: = 150.000đ x 30 máy *4 = 18.000.000 đ - Quản lý lớp học: = 6.700.000 đ <p>TỔNG: 73.700.000 đ</p>
							TỔNG CỘNG: 185.185.000 đ